

Số: **2043**/UBND-TCKH

Nha Trang, ngày **04** tháng **4** năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực hiện
dự toán thu, chi ngân sách
và thực hiện kế hoạch đầu tư,
xây dựng quý I/2022

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy.

Thực hiện công văn số 435-CV/TU ngày 01/3/2022 của Thành ủy Nha Trang v/v chuẩn bị nội dung họp Ban Thường vụ, họp Thành ủy tháng 3/2022.

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thành phố v/v giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng quý I/2021 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán quý I/2022

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu NSNN trên địa bàn tháng 3 thực hiện 302 tỷ đồng, đạt 12% dự toán, bằng 85% so với cùng kỳ.

Tổng thu NSNN trên địa bàn quý I/2022 thực hiện 947 tỷ đồng, đạt 37% dự toán và tăng 4% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu từ thuế 662 tỷ đồng, đạt 40% dự toán, bằng 96% so với cùng kỳ.

Hầu hết các khoản thu từ thuế đều vượt so với tiến độ. Trong đó, khoản thu từ khu vực Công thương nghiệp ngoài quốc doanh bằng 92% so với cùng kỳ do thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội; khoản thu thuế thu nhập cá nhân tăng 9% so với cùng kỳ do có khoản thu Cục thuế quản lý thu chuyển về cho ngân sách thành phố (trước đây thuộc ngân sách tỉnh).

Riêng khoản thu thuế bảo vệ môi trường chưa đạt tiến độ (24%) nhưng chiếm tỷ trọng không đáng kể.

- Thu phí, lệ phí 101 tỷ đồng, đạt 30% dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ.

Thu phí, lệ phí đạt theo tiến độ. Trong đó, khoản thu lệ phí trước bạ đạt 46% dự toán do hoạt động mua sắm, tiêu dùng của người dân phục hồi sau thời gian giãn cách xã hội; khoản thu phí, lệ phí không đạt tiến độ, là do phí, lệ phí trung ương (lệ phí cấp thị thực xuất nhập cảnh) và phí, lệ phí tỉnh đạt thấp, lần lượt đạt 3% và 15% dự toán.

- Thu về nhà đất 107 tỷ đồng, đạt 25% dự toán, tăng 22% so với cùng kỳ.

Thu về nhà đất đạt tiến độ, tuy nhiên khoản thu tiền thuê đất các dự án của Cục thuế quản lý thu đạt thấp (13%).

- Thu khác 78 tỷ đồng, đạt 45% dự toán, bằng 135% so với cùng kỳ.

Thu khác vượt so với tiến độ, do phát sinh khoản thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần Vega City.

2. Về tình hình thu hồi nợ đọng thuế

Theo số liệu báo cáo của Chi cục thuế tại công văn số 1359/UBND-CCT ngày 08/3/2022 v/v tăng cường các biện pháp thu hồi nợ thuế năm 2022, tính đến ngày 31/01/2022, tổng số tiền nợ thuế là 204 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,9% trong tổng dự toán toán thu NSNN (204 tỷ đồng/2.592 tỷ đồng), so với thời điểm 30/01/2021, tổng số tiền nợ thuế tăng 5 tỷ đồng (tăng 3%). Trong đó:

- Nợ có khả năng thu là 146 tỷ đồng, tăng 32 tỷ đồng (tăng 28%) so với thời điểm 31/01/2021.

- Nợ khó thu là 58 tỷ đồng, giảm 27 tỷ đồng (giảm 31%) so với thời điểm 31/01/2021.

3. Cân đối ngân sách thành phố

3.1. Thu cân đối ngân sách

Thu cân đối ngân sách quý I/2022 thực hiện 678 tỷ đồng. Trong đó, thu điều tiết ngân sách là 620 tỷ đồng, đạt 38% dự toán, tăng 769% so với cùng kỳ, cụ thể:

- Ngân sách thành phố thực hiện 591 tỷ đồng, đạt 38% dự toán, tăng 83% so với cùng kỳ, bao gồm:

+ Thu tiền sử dụng đất thực hiện 74 tỷ đồng, đạt 31% dự toán, bằng 94% so với cùng kỳ.

+ Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác thực hiện 517 tỷ đồng, đạt 40% dự toán, tăng 111% so với cùng kỳ.

- Ngân sách xã thực hiện 29 tỷ đồng, đạt 32% dự toán, tăng 29% so với cùng kỳ.

Thu ngân sách hưởng theo phân cấp quý I/2022 tăng cao so với cùng kỳ năm 2021 là do áp dụng lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 theo Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

3.2. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương quý I/2022 thực hiện 354 tỷ đồng, đạt 22% dự toán, tăng 9% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 47 tỷ đồng. Trong đó, chi từ nguồn vốn phân cấp (không bao gồm chuyển nguồn) là 35 tỷ đồng, đạt 10% kế hoạch tỉnh giao (338 tỷ đồng), bằng 11% kế hoạch thành phố giao (315 tỷ đồng) và tăng 80% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên thực hiện 307 tỷ đồng, đạt 25% dự toán, tăng 6% so với cùng kỳ. Chi thường xuyên tăng 6% so với cùng kỳ là do thực hiện các chính sách an sinh xã hội đầu năm (mua gạo hỗ trợ người dân nhân dịp Tết Nguyên đán).

4. Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng quý I/2022

4.1. Vốn phân cấp năm 2022

a. Vốn phân cấp được giao

- Kế hoạch tỉnh giao : 338 tỷ đồng, bao gồm:

- + Nguồn XDCB tập trung : 102 tỷ đồng.
- + Nguồn thu tiền SĐĐ : 236 tỷ đồng.

- Kế hoạch thành phố giao : 315 tỷ đồng, cụ thể:
 - + Nguồn XDCB tập trung : 102 tỷ đồng.
 - + Nguồn thu tiền SDD : 213 tỷ đồng.

(Sau khi đã trích 10% vốn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính)

b. Tình hình giải ngân

Số vốn giải ngân quý I/2022 thực hiện 35 tỷ đồng, đạt 10% kế hoạch tỉnh giao (338 tỷ đồng), bằng 11% kế hoạch thành phố giao (315 tỷ đồng) và tăng 80% so với cùng kỳ.

Tình hình giải ngân vốn quý I/2022 khả quan hơn so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, một số Chủ đầu tư thực hiện các bước thủ tục đầu tư vẫn còn chậm, số vốn chờ phân bổ còn lớn là 117,944 tỷ đồng (chiếm 37% kế hoạch vốn). Đến nay, đã có 44 dự án đủ điều kiện giao vốn với số tiền 62,123 tỷ đồng, dự kiến sẽ trình HĐND thành phố giao vốn tại kỳ họp sắp tới; còn lại 55,821 tỷ đồng với 14 dự án chưa đủ điều kiện giao vốn.

4.2. Vốn ngân sách tỉnh quản lý

a. Vốn giao trong năm

Kế hoạch tỉnh giao 6 tỷ đồng, thực hiện 02 dự án do Phòng Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư, cụ thể:

- Trường THCS Nguyễn Viết Xuân. Hạng mục: Xây dựng khối lớp học, khu thể dục thể thao 3 tỷ đồng (Dự án được quyết định đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh 7,3 tỷ đồng + ngân sách thành phố 7,095 tỷ đồng).

- Trường TH Vĩnh Thạnh - Hạng mục xây dựng mới nhà đa năng, khối phòng học chức năng 3 tỷ đồng (Dự án được quyết định đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh 6,341 tỷ đồng + ngân sách thành phố 2,718 tỷ đồng).

b. Tình hình giải ngân

Hiện nay, các dự án này đang trong giai đoạn thi công xây dựng, đã thực hiện giải ngân nguồn ngân sách thành phố và chưa thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2022.

5. Đánh giá chung

Thu ngân sách quý I/2022 vượt so với tiến độ và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021. Trong quý I chủ yếu tập trung thu các khoản nợ của năm trước, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài.... Tuy nhiên, vẫn còn một số khoản thu chưa đạt tiến độ như thu phí lệ phí trung ương, phí lệ phí tỉnh, thu tiền thuê đất các dự án của Cục thuế quản lý thu.

Năm 2022, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, và bắt đầu mở cửa đón khách du lịch quốc tế. Vì vậy, dự kiến tình hình thu ngân sách năm 2022 khả quan hơn năm 2021, và có thể đạt kế hoạch được giao là 2.592 tỷ đồng.

Trên cơ sở số thu ngân sách được hưởng, UBND thành phố điều hành ngân sách theo tiến độ thu; công tác phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán được chuẩn bị chu đáo, các chế độ chính sách an sinh xã hội được chi trả đầy đủ, kịp thời.

III. Một số giải pháp thực hiện trong quý II/2022

Để thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách và kế hoạch đầu tư, xây dựng quý II/2022, UBND thành phố đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Đối với các khoản thu chưa đạt tiến độ, thường xuyên theo dõi để đôn đốc kịp thời và đề ra các giải pháp đảm bảo tiến độ thu; phấn đấu số thu ngân sách quý II/2022 bằng và vượt mức so với quý I/2022.

- Thường xuyên theo dõi tình hình thu ngân sách; phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến thu ngân sách trên địa bàn để kịp thời có các giải pháp đảm bảo tiến độ thu, và xây dựng phương án xử lý hụt thu (nếu có).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các kế hoạch về tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý, thu hồi nợ đọng thuế.

Phòng Quản lý Đô thị và UBND các xã, phường chủ động phối hợp với Cơ quan thuế tăng cường kiểm tra các công trình xây dựng nhà ở tư nhân trong mùa cao điểm xây dựng, để thực hiện quản lý thuế, chống thất thu thuế đối với hoạt động xây dựng tư nhân.

Đồng thời phối hợp thu thập, nắm bắt thông tin về các doanh nghiệp ngoại tỉnh tham gia hoạt động xây dựng, lắp đặt các dự án, công trình và bán hàng vãng lai trên địa bàn thành phố để kịp thời đưa vào quản lý thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản thuế phát sinh.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 theo quy định, góp phần phục hồi và ổn định sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và tăng thu ngân sách.

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của các công trình, dự án đã được giao vốn; kịp thời hướng dẫn, giải quyết các khó khăn vướng mắc của các Chủ đầu tư.

- Yêu cầu các Chủ đầu tư có dự án đã được giao vốn khẩn trương xây dựng kế hoạch giải ngân, cam kết và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch đã cam kết, phấn đấu giải ngân 100%.

- Đối với các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương lập, trình phê duyệt dự án để có cơ sở giao vốn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng quý I/2022, UBND thành phố kính báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy. /.

(Báo cáo này thay cho báo cáo số 1725/UBND-TCKH ngày 22/3/2022 của UBND thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND TP;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.



Nguyễn Sỹ Khánh

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022

Đvt: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2022 | Thực hiện 02 tháng | TH tháng 03 | Thực hiện 03 tháng | So sánh (%) | |
|------------|---|------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------------|------------|
| | | | | | | KH | CK |
| A | TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III+IV) | 2.592.273 | 645.298 | 302.041 | 947.339 | 37 | 104 |
| I | Các khoản thu từ thuế | 1.662.303 | 445.059 | 216.740 | 661.799 | 40 | 96 |
| 1 | Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ | 1.146.550 | 335.663 | 176.065 | 511.728 | 45 | 92 |
| 2 | Thuế thu nhập cá nhân | 515.000 | 109.274 | 40.618 | 149.892 | 29 | 109 |
| 3 | Thuế bảo vệ môi trường | 753 | 122 | 57 | 179 | 24 | |
| II | Các khoản phí, lệ phí | 334.412 | 70.699 | 30.042 | 100.741 | 30 | 104 |
| 1 | Lệ phí trước bạ | 154.700 | 44.172 | 26.366 | 70.538 | 46 | 128 |
| | - Lệ phí trước bạ nhà đất | 36.144 | 10.316 | 7.654 | 17.970 | 50 | 189 |
| | - Lệ phí trước bạ các tài sản khác | 118.556 | 33.856 | 18.712 | 52.568 | 44 | 116 |
| 2 | Các loại phí, lệ phí | 179.712 | 26.527 | 3.676 | 30.203 | 17 | 73 |
| | - Phí và lệ phí Trung ương | 79.600 | 1.337 | 879 | 2.216 | 3 | 107 |
| | - Phí và lệ phí tỉnh | 50.610 | 6.423 | 1.271 | 7.694 | 15 | 45 |
| | - Phí và lệ phí thành phố | 45.600 | 18.221 | 1.153 | 19.374 | 42 | 90 |
| | - Phí và lệ phí xã | 3.902 | 546 | 373 | 919 | 24 | 99 |
| III | Các khoản thu về nhà đất | 421.948 | 62.182 | 44.833 | 107.015 | 25 | 122 |
| 1 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 11.948 | 4.223 | 2.052 | 6.275 | 53 | 832 |
| 2 | Thu tiền cho thuê đất, mặt nước, mặt biển | 174.000 | 7.214 | 15.555 | 22.769 | 13 | 295 |
| 3 | Thu tiền sử dụng đất | 236.000 | 50.745 | 27.226 | 77.971 | 33 | 98 |
| | - Cục thuế quản lý thu | | 176 | 4.257 | 4.433 | | 458 |
| | - Chi Cục thuế quản lý thu | 236.000 | 50.569 | 22.969 | 73.538 | 31 | 94 |
| IV | Thu khác | 173.610 | 67.358 | 10.426 | 77.784 | 45 | 235 |
| 1 | Thu cấp quyền khai thác khoáng sản | 14.700 | 289 | 390 | 679 | 5 | 29 |
| 2 | Thu khác ngân sách | 158.910 | 17.069 | 10.036 | 27.105 | 17 | 89 |
| 3 | Các khoản huy động đóng góp | | 50.000 | | 50.000 | | |
| B | CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG | | | | | | |
| I | Tổng nguồn thu NSDP | 1.628.796 | 483.716 | 194.556 | 678.271 | 42 | 138 |
| 1 | Thu điều tiết ngân sách | 1.628.796 | 425.840 | 194.406 | 620.245 | 38 | 179 |
| | - Thu tiền sử dụng đất | 236.000 | 50.587 | 23.395 | 73.981 | 31 | 94 |
| | - Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác | 1.392.796 | 375.253 | 171.011 | 546.264 | 39 | 204 |
| 2 | Thu bổ sung ngân sách cấp trên | | 7.876 | 150 | 8.026 | | |
| | - Bổ sung cân đối | | | | | | |
| | - Bổ sung có mục tiêu | | 7.876 | 150 | 8.026 | | |
| 3 | Các khoản huy động đóng góp | | 50.000 | | 50.000 | | |
| II | Tổng chi NSDP | 1.628.796 | 234.661 | 121.231 | 354.146 | 22 | 109 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 314.736 | 28.453 | 18.404 | 46.857 | 15 | 133 |
| a | Từ nguồn vốn phân cấp | 314.736 | 16.854 | 18.404 | 35.258 | 11 | 180 |
| | Từ nguồn XDCB tập trung | 102.336 | 5.455 | 5.415 | 10.870 | 11 | 112 |
| | Từ nguồn thu tiền sử dụng đất | 212.400 | 11.399 | 12.989 | 24.388 | 11 | 246 |
| b | Chuyển nguồn tạm ứng chi ĐT | | 11.599 | | 11.599 | | 75 |
| 2 | Chi thường xuyên | 1.241.940 | 204.462 | 102.827 | 307.289 | 25 | 106 |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 46.022 | | | | | |
| 4 | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương | 26.098 | | | | | |